TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2023.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hữu Tiến**;

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Hậu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 2, ấp D, xã D, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27/3/2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, sau khi cưới anh chị sinh sống tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là nhà riêng của chị T. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh T thường xuyên

đánh đập chị vô cớ. Vào tháng 11 năm 2021 chị có nộp đơn ly hôn một lần, anh T hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn nhưng đến nay anh T vẫn không sửa đổi, chị nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không còn phù hợp nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị và anh T đã không còn chung sống với nhau đến nay đã được khoảng 01 năm.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 04/8/2020. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:

Anh chị chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời thì phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày, vợ chồng xảy ra gây gỗ với nhau và anh đã chuyển về nhà cha, mẹ ruột sinh sống đến nay đã hơn 01 năm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 04/8/2020. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong qua trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị T với anh T.

- Về con chung: Giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị T và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T.

[2] Về hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T đều thừa nhận chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay không hàn gắn được. Vì thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thu T xin ly hôn với anh Nguyễn Chí T, phía anh Nguyễn Chí T cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu T. Xét thấy, anh chị thực tế có mâu thuẫn với nhau trong một khoảng thời gian dài không điều hòa được, đã sống ly thân hơn 01 năm. Chị Nguyễn Thị Thu T không còn tình cảm với anh Nguyễn Chí T và cương quyết ly hôn dù đã được động viên, hòa giải đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T A. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thu T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận anh Nguyễn Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí*:*

- Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Nguyễn Chí T. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc T A, sinh ngày 04/8/2020. Ghi nhận anh Nguyễn Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Chí T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án chị Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Nguyễn Chí T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Nguyễn Chí T còn phải trả cho người được thi hành án chị Nguyễn Thị Thu T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008017 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương